

QUYẾT ĐỊNH

Về chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (các văn bản số: 7322/TTr-BNN-TT ngày 07 tháng 9 năm 2015, 9594/TTr-BNN-TT ngày 24 tháng 11 năm 2015) và ý kiến của các Bộ: Tài chính (các văn bản số 14989/BTC-NSNN ngày 23 tháng 10 năm 2015, số 3368/BTC-NSNN ngày 14 tháng 3 năm 2016), Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 7149/BKHĐT-KTNN ngày 01 tháng 10 năm 2015),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô như sau:

1. Đối tượng áp dụng: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là người sản xuất).

2. Phạm vi áp dụng: Trên diện tích đất trồng lúa chuyển sang trồng ngô, ở các vụ trong năm từ vụ Hè Thu 2016 đến hết vụ Đông Xuân 2018 - 2019 tại vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

3. Cây trồng chuyển đổi được hỗ trợ: cây ngô.

4. Điều kiện hỗ trợ:

Người sản xuất thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô được Ủy ban Nhân dân xã xác nhận:

a) Thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên diện tích đất trồng lúa các vụ trong năm từ vụ Hè Thu 2016 đến hết vụ Đông Xuân 2018 - 2019;

b) Diện tích chuyển đổi được hỗ trợ phải nằm trong quy hoạch (hoặc kế hoạch) chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Việc chuyển đổi đáp ứng các điều kiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ một lần không quá 3 (ba) triệu đồng/1 héc ta chi phí về giống ngô để chuyển đổi.

6. Cơ chế hỗ trợ:

a) Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ 100% kinh phí;

b) Đối với các địa phương điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50% được hỗ trợ 50% kinh phí;

c) Các địa phương còn lại sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.

Điều 2. Ngoài chính sách hỗ trợ trên, ưu tiên thực hiện một số chính sách để thực hiện hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô như sau:

1. Hỗ trợ khuyến nông: Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo, xây dựng mô hình trình diễn chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa theo Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC- BNN ngày 15 tháng 11 năm 2010 về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

2. Hỗ trợ cơ giới hóa: Hỗ trợ lãi xuất vốn vay thương mại đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định này;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch chuyển đổi hàng năm từ đất trồng lúa sang cây trồng hàng năm khác, trong đó có cây ngô theo quy hoạch được duyệt.

2. Bộ Tài chính bố trí kinh phí và thực hiện hỗ trợ địa phương để thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa theo quy định tại Quyết định này; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tìm hiểu thị trường, khả năng tiêu thụ sản phẩm để xác định giống ngô và diện tích chuyển đổi phù hợp; hướng dẫn nông dân sử dụng giống ngô và quy trình kỹ thuật canh tác chuyển đổi đạt hiệu quả cao;

b) Xác định mức chi phí giống ngô cụ thể trên địa bàn;

c) Căn cứ nhu cầu thực tế chuyển đổi trồng lúa sang trồng ngô trên đất trồng lúa của địa phương, các tỉnh, thành phố nghiên cứu xem xét có chính sách hỗ trợ bổ sung ngoài chính sách quy định tại Quyết định này;

d) Tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng Trung du miền núi phía Bắc, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b).

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc